

Số: /QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Bảo hiểm xã hội Việt Nam”

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-BHXH ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Bảo hiểm xã hội Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 609/QĐ-BHXH ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Bảo hiểm xã hội” và Quyết định số 1906/QĐ-BHXH ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Bảo hiểm xã hội” ban hành kèm theo Quyết định số 609/QĐ-BHXH ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TĐKT TW (để b/c);
- Tổng Giám đốc;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- BHXH: Bộ QP, CAND;
- Văn phòng Đảng ủy;
- Văn phòng Hội đồng Quản lý;
- Lưu: VT, TĐKT (05 bản).

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thế Mạnh

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Bảo hiểm xã hội Việt Nam”
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BHXH ngày tháng năm 2021
của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, đối tượng, tiêu chuẩn; quy trình, thủ tục, hồ sơ xét tặng; thẩm quyền quyết định; quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân; xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo; tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Bảo hiểm xã hội Việt Nam" (sau đây gọi tắt là Kỷ niệm chương) và kinh phí thực hiện.

Điều 2. Mục đích tặng Kỷ niệm chương

Kỷ niệm chương là hình thức tặng thưởng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam nhằm ghi nhận sự cống hiến, động viên đối với cá nhân có nhiều đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển sự nghiệp Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương

1. Kỷ niệm chương chỉ tặng một lần cho cá nhân, không có hình thức truy tặng.
2. Việc xét tặng Kỷ niệm chương phải thực hiện đúng các quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và trao tặng tại Quy chế này, đảm bảo, công bằng, dân chủ, công khai và kịp thời.
3. Bảo hiểm xã hội Việt Nam xét tặng Kỷ niệm chương vào dịp ngày truyền thống của Ngành (16/2) và xét tặng đột xuất đối với các trường hợp đặc biệt.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 4. Đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương

1. Cá nhân là công chức, viên chức, người lao động đã và đang công tác trong ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam.
2. Cá nhân làm công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.
3. Cá nhân có nhiều công lao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, góp phần vào quá trình xây dựng và phát triển sự nghiệp Bảo hiểm xã hội Việt Nam, gồm:

a) Lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

b) Lãnh đạo các bộ, ban, ngành và các tổ chức chính trị, đoàn thể ở Trung ương; Lãnh đạo Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tương đương.

c) Lãnh đạo các cục, vụ, viện và tương đương thuộc các bộ, ban, ngành, tổ chức chính trị, đoàn thể ở Trung ương; Lãnh đạo các sở, ban, ngành tương đương và tổ chức chính trị, đoàn thể thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Lãnh đạo Huyện ủy, Quận ủy, Thị ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Cá nhân là người nước ngoài có nhiều đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển sự nghiệp Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

5. Cá nhân thuộc các trường hợp đặc biệt khác theo đề nghị của Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Giám đốc Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân.

Điều 5. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương

1. Đối với cá nhân quy định tại khoản 1, Điều 4 của Quy chế này có tổng thời gian công tác trong ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam từ đủ 20 năm trở lên, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên. Thời gian công tác trong ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam được tính cụ thể như sau:

a) Thời gian trực tiếp làm công tác bảo hiểm xã hội tại các đơn vị thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, tính từ ngày 27 tháng 12 năm 1961 (ngày Hội đồng Chính phủ ban hành Điều lệ tạm thời quy định các chế độ bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức).

b) Thời gian trực tiếp làm công tác bảo hiểm xã hội tại Liên đoàn Lao động các cấp.

c) Thời gian làm việc tại cơ quan Bảo hiểm y tế các cấp, tính từ ngày 15 tháng 8 năm 1992 (ngày Hội đồng Bộ trưởng ban hành Điều lệ Bảo hiểm y tế).

d) Thời gian công tác trong ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam tính từ ngày 16/02/1995 (ngày Chính phủ có Nghị định số 19/CP thành lập Bảo hiểm xã hội Việt Nam trên cơ sở thống nhất chức năng, nhiệm vụ các bộ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam).

2. Đối với các cá nhân quy định tại khoản 2, Điều 4 của Quy chế này có tổng thời gian làm công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 20 năm trở lên, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên.

3. Đối với cá nhân quy định tại khoản 3, Điều 4 của Quy chế này

a) Cá nhân quy định tại điểm a, điểm b, khoản 3, Điều 4 của Quy chế này không quy định về thời gian công tác.

b) Cá nhân quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 4 của Quy chế này có vai trò lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức có trách nhiệm phối hợp hoặc trực tiếp phối hợp thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp có hiệu quả và đã đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 3 năm trở lên.

4. Đối với cá nhân quy định tại khoản 4, Điều 4 của Quy chế này có công lao, thành tích trong việc củng cố mối quan hệ hợp tác trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và đóng góp tích cực vào quá trình phát triển sự nghiệp Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

5. Trường hợp đặc biệt thuộc khoản 5, Điều 4 do Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quyết định.

Điều 6. Đối tượng chưa được xét tặng Kỷ niệm chương

1. Cá nhân đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc có liên quan đến các vụ án hình sự mà chưa có kết luận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Cá nhân đang trong thời gian thi hành một trong các hình thức kỷ luật. Thời gian chịu hình thức kỷ luật không được tính vào thời gian công tác để xét tặng Kỷ niệm chương.

3. Cá nhân đang trong quá trình điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

Điều 7. Đối tượng không được xét tặng Kỷ niệm chương

Cá nhân bị kỷ luật buộc thôi việc, bị Tòa án kết án phạt tù mà không được hưởng án treo hoặc bị kết án về tội tham nhũng.

Điều 8. Những trường hợp được ưu tiên xét tặng Kỷ niệm chương

Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 4, được ưu tiên xét tặng Kỷ niệm chương như sau:

1. Cá nhân được khen thưởng

a) Được tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Độc lập”, đề nghị xét tặng ngay sau khi có quyết định khen thưởng.

b) Được tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Huân chương các loại (trừ các loại Huân chương nêu trên) được đề nghị xét tặng sớm hơn 05 năm so với thời gian quy định.

c) Được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua” cấp bộ, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được đề nghị xét tặng sớm hơn 03 năm so với thời gian quy định.

d) Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng để tính ưu tiên thời gian xét tặng Kỷ niệm chương phải được tặng và công nhận trong thời gian cá nhân công tác trong Ngành; cá nhân được tặng nhiều danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thì chỉ được tính thời gian ưu tiên của một danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao nhất.

2. Cá nhân nữ được xét tặng sớm hơn 03 năm so với thời gian quy định.

3. Tính đến thời điểm nghỉ hưu, cá nhân nếu thiếu từ 01 đến dưới 12 tháng thời gian so với quy định thì được ưu tiên xem xét tặng Kỷ niệm chương trước khi nghỉ hưu.

Chương III

QUY TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT TẶNG, TỔ CHỨC TRAO TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 9. Quy trình xét tặng Kỷ niệm chương

1. Đối với cá nhân thuộc khoản 1, khoản 2, Điều 4 của Quy chế này

Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng và Giám đốc Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân lập Tờ trình và hồ sơ liên quan đối với những cá nhân đủ tiêu chuẩn theo quy định của Quy chế này.

Đối với những trường hợp đã nghỉ chế độ, chuyển công tác thì đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ trước khi nghỉ, chuyển công tác có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị Bảo hiểm xã hội Việt Nam xét tặng.

2. Đối với cá nhân thuộc khoản 3, Điều 4 của Quy chế này

Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Có công văn gửi cơ quan quản lý người được xét tặng Kỷ niệm chương để lấy ý kiến đối với cá nhân dự kiến xét tặng Kỷ niệm chương;

b) Lập tờ trình kèm danh sách và hồ sơ có liên quan gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng tổng hợp, thẩm định trình Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam xem xét, quyết định.

3. Đối với cá nhân thuộc khoản 4, Điều 4 của Quy chế này

Vụ Hợp tác quốc tế có trách nhiệm lập Tờ trình kèm theo danh sách trích ngang và tóm tắt công lao, thành tích của cá nhân người nước ngoài trong việc

củng cố mối quan hệ hợp tác trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và đóng góp tích cực vào quá trình phát triển sự nghiệp Bảo hiểm xã hội Việt Nam gửi Vụ Thi đua - Khen thưởng để trình Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam xem xét, quyết định.

4. Đối với các trường hợp đặc biệt tại khoản 5, Điều 4 của Quy chế này

Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng và Giám đốc Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân lập hồ sơ gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng để trình Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội xem xét, quyết định.

Điều 10. Thủ tục, hồ sơ xét tặng Kỷ niệm chương

1. Thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương

a) Tờ trình đề nghị tặng Kỷ niệm chương (mẫu số 01);

b) Danh sách trích ngang đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương (mẫu số 02 dành cho các cá nhân quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 5, Điều 4; mẫu số 04 dành cho các cá nhân quy định khoản 3, khoản 4, Điều 4).

c) Bản khai tóm tắt quá trình công tác của cá nhân có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị (mẫu số 03 dành cho các cá nhân quy định khoản 1, khoản 2 và khoản 5, Điều 4).

d) Văn bản xác nhận của đơn vị quản lý người được đề nghị tặng Kỷ niệm chương (mẫu số 05 dành cho các cá nhân quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 4).

e) Kèm theo bản sao Quyết định khen thưởng nếu thuộc đối tượng xét ưu tiên theo Điều 8 của Quy chế này.

2. Hồ sơ xét tặng Kỷ niệm chương

Hồ sơ được lập thành 02 bộ: 01 bộ gửi về Bảo hiểm xã hội Việt Nam (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 30 tháng 10 hàng năm; 01 bộ lưu tại đơn vị.

Đối với các trường hợp đột xuất, đặc biệt thì không quy định cụ thể thời gian nộp hồ sơ, không nhất thiết thực hiện theo quy định này.

Điều 11. Tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương

1. Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam trao tặng Kỷ niệm chương cho các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; Lãnh đạo các bộ, ban, ngành và các tổ chức chính trị, đoàn thể ở Trung ương; Lãnh đạo Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tương đương; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cá nhân là người nước ngoài.

2. Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng và Giám đốc Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân trao tặng Kỷ niệm chương cho các cá nhân thuộc đơn vị quản lý hoặc cá nhân do đơn vị đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương.

3. Vụ Thi đua - Khen thưởng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan, tham mưu đề xuất về việc tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương.

Chương IV

QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 12. Quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân.

1. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương được nhận Bằng Kỷ niệm chương và Kỷ niệm chương.

2. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương có trách nhiệm gìn giữ, bảo quản, trưng bày trang trọng và phát huy truyền thống của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, gương mẫu thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Tổ chức đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về trình tự, hồ sơ, thời hạn gửi và đảm bảo tính chính xác của hồ sơ theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Người xác nhận thành tích, cá nhân báo cáo không trung thực về tiêu chuẩn, điều kiện để được xét tặng Kỷ niệm chương thì bị xử lý theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

5. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về việc đề nghị và xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 13. Xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại tố cáo về xét tặng Kỷ niệm chương

Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm xem xét, trình Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quyết định hủy bỏ Quyết định tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân và thực hiện thu hồi Bằng Kỷ niệm chương và Kỷ niệm chương; giải quyết khiếu nại tố cáo về xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định của pháp luật (nếu có). Người kê khai không trung thực và người đề nghị không đúng, tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Chương V

KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14: Kinh phí chi xét tặng Kỷ niệm chương

1. Kinh phí chi xét tặng Kỷ niệm chương bao gồm: Kinh phí chi cho việc in Bằng Kỷ niệm chương, chế tác Kỷ niệm chương, hộp, khung và kinh phí khác.
2. Kinh phí chi xét tặng Kỷ niệm chương chi từ nguồn chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Điều 15: Tổ chức thực hiện

1. Vụ Thi đua - Khen thưởng chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện công tác xét tặng Kỷ niệm chương đảm bảo đúng quy định của Quy chế này.
2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức, thực hiện theo Quy chế này. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Bảo hiểm xã hội Việt Nam (Vụ Thi đua - Khen thưởng) để báo cáo Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam xem xét, giải quyết./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thế Mạnh

Mẫu số 01

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
ĐƠN VỊ...CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BHXH

...(1), ngày tháng năm

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị xét tặng
Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Bảo hiểm xã hội Việt Nam”

Kính gửi: Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BHXH ngày ... /...../20....của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Bảo hiểm xã hội Việt Nam” ;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.....(2).... ngày...../...../20...., ...(2).....đề nghị Tổng Giám đốc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Bảo hiểm xã hội Việt Nam” cho..... người. Trong đó:

1. Đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 4 của Quy chế:.....(3).....người.
2. Đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 4 của Quy chế:.....(4).....người.
3. Đối tượng quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 4 của Quy chế: ..(5)....người
4. Đối tượng quy định tại khoản 5, Điều 4 của Quy chế: ...(6).người

.....(2).....đề nghị Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam xem xét, quyết định (có hồ sơ kèm theo)./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Nơi nhận:

.....;

.....;

- Lưu.

Ghi chú:

- (1): Địa danh;

- (2): Tên đơn vị đề nghị khen thưởng;

- (3): Đối với cá nhân đã và đang công tác trong ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

- (4): Cá nhân làm công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an .

- (5): Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; Lãnh đạo các bộ, ngành, đoàn thể chính trị ở Trung ương và địa phương; Cá nhân là người nước ngoài.

- (6): Cá nhân thuộc các trường hợp đặc biệt./.

ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
,ngày ...tháng ...năm ...

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
“VÌ SỰ NGHIỆP BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM”

*(Đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 5, Điều 4,
 Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương)*

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Đơn vị công tác	Ngày vào ngành BHXH Việt Nam	Số năm công tác trong ngành BHXH Việt Nam	Tổng số năm công tác nói chung	Ghi chú
		Nam	Nữ						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Ghi chú:

- Các trường hợp trên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, và không có vi phạm pháp luật
- Đối với BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân tại cột 7 ngày vào Ngành và cột 8 là số năm làm công tác BHXH, BHYT, BHTN.

Người lập biểu

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BẢN TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG
KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM”**
*(Đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 5, Điều 4,
Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương)*

- Họ và tên: Nam, nữ
- Ngày tháng năm sinh: Dân tộc:
- Chức vụ và nơi công tác hiện nay:
- Ngày tháng năm vào làm việc trong ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam:
- Số năm công tác trong ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam:
- Số năm công tác nói chung:
- Khen thưởng: (Ghi từ hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu cao nhất đã được tặng).
- Kỷ luật:

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

Thời gian công tác (Kê khai liên tục từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Chức vụ	Nơi công tác
...		
...		

Người khai
(Ký tên)

**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CÁN BỘ**
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày ...tháng ...năm ...

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
“VÌ SỰ NGHIỆP BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM”

*(Đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 4
Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương)*

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức danh	Đơn vị công tác	Thời điểm giữ chức vụ lãnh đạo		Tóm tắt thành tích
		Nam	Nữ			Từ tháng năm	Đến tháng năm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
...								
...								

Người lập biểu

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ghi chú: Danh sách kèm Tờ trình do Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam lập.

ĐƠN VỊ.....**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm 20...

V/v xác nhận cho cá nhân được
đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp BHXH Việt Nam”

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội (đơn vị).....(1).....

Căn cứ Công văn số:..../ BHXH-.... ngày ... tháng năm 20.. của Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố (đơn vị)... (1).. về việc xin ý kiến đối với cá nhân dự kiến xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Bảo hiểm xã hội Việt Nam”,.....(2)..... xác nhận cho cá nhân có nhiều công lao trong việc Lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện, củng cố mối quan hệ hợp tác trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp góp phần xây dựng và phát triển sự nghiệp Bảo hiểm xã hội Việt Nam, cụ thể như sau:

1. Ông, bà:, Chức vụ....., đơn vị công tác....:
 - Thời gian đảm nhận chức vụ Lãnh đạo từ ngày....tháng ... năm.... đến ngày.. tháng ... năm...
 - Thời gian trực tiếp phụ trách công tác, lãnh đạo, chỉ đạo, hoặc phối hợp thực hiện công tác BHXH, BHYT, BHTN.
2. Ông, bà: (viết tương tự như người thứ nhất).....
.....

...(2)...gửi Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố (đơn vị) biết và tổng hợp./.

Nơi nhận:

-
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ghi chú:

- (1): Tên đơn vị gửi văn bản;
- (2): Tên đơn vị xác nhận;
- Trường hợp đơn vị có nhiều cá nhân được đề nghị xét tặng thì lập biểu kèm theo công văn.